

Phục lục
DANH MỤC VÀ NỘI DUNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ THUỘC
PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ
DU LỊCH THỰC HIỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NGÃI
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1504/QĐ-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Phần I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ

Stt	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện	Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính
I	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ CẤP TỈNH			
1	Kiểm kê di tích	Di sản văn hóa	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở VH TT & DL - Cấp có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh.	- Luật Di sản văn hóa; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản Văn hóa; - Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản Văn hóa.
2	Đặt tên đường phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh	Di sản văn hóa	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở VH TT & DL - Cấp có thẩm quyền quyết định: HĐND tỉnh.	- Luật Di sản văn hóa; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản Văn hóa; - Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản Văn hóa.
3	Phê duyệt Quy hoạch khảo cổ ở địa phương.	Di sản văn hóa	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở VH TT & DL - Cấp có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh.	- Luật Di sản văn hóa; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản Văn hóa; - Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của

				Luật Di sản Văn hóa.
4	Điều chỉnh Quy hoạch khảo cổ ở địa phương.	Di sản Văn hóa	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở VH TT&DL - Cấp có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh.	- Luật Di sản văn hóa; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản Văn hóa; - Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản Văn hóa.
5	Lập, phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch di tích và quy hoạch di tích đối với cụm di tích cấp tỉnh, di tích quốc gia.	Di sản Văn hóa	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở VH TT&DL - Cấp có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh.	- Luật Di sản văn hóa; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa; - Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử-văn hóa, danh lam thắng cảnh. - Nghị định số 67/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 4 Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018.
6	Phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch di tích và quy hoạch di tích đối với cụm di tích cấp tỉnh, di tích quốc gia	Di sản Văn hóa	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở VH TT&DL - Cấp có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh.	- Luật Di sản văn hóa; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa; - Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử-văn hóa, danh lam thắng cảnh. - Nghị định số 67/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 4 Nghị định số

				166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018.
7	Phê duyệt dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh.	Di sản Văn hóa	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở VH TT & DL - Cấp có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh.	- Luật Di sản văn hóa; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa; - Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử-văn hóa, danh lam thắng cảnh.. - Nghị định số 67/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 4 Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018; - Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2019 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.
8	Điều chỉnh dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh.	Di sản Văn hóa	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở VH TT & DL - Cấp có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh.	- Luật Di sản văn hóa; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa; - Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử-văn hóa, danh lam thắng cảnh... - Nghị định số 67/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 4 Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018. - Thông tư số 15/2019/TT-

				BVHTTDL ngày 31/12/2019 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.
9	Phê duyệt quy hoạch tượng đài, tranh hoành tráng cấp tỉnh.	Mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở VH TT & DL - Cấp có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh.	Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02/10/2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật.
10	Điều chỉnh quy hoạch tượng đài, tranh hoành tráng cấp tỉnh.	Mỹ thuật, nhiếp ảnh và triển lãm	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở VH TT & DL - Cấp có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh.	Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02/10/2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật.
11	Thủ tục xét tặng danh hiệu “Xã, phường, đặc khu tiêu biểu”	Văn hóa cơ sở	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở VH TT & DL - Cấp có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh.	- Luật Thi đua, khen thưởng; - Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, đặc khu tiêu biểu”. - Công văn số 642/VHCSGĐTV-NSVH ngày 30/7/2025 của Cục Văn hóa cơ sở, gia đình và thư viện hướng dẫn triển khai thực hiện các quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực nếp sống văn hóa.
12	Phê duyệt danh mục tên đường, phố và công trình công cộng	Di sản văn hóa	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở VH TT & DL - Cấp có thẩm quyền quyết định: UBND/HĐND tỉnh.	- Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng; - Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa thông

				tin hướng dẫn thực hiện Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng kèm theo Nghị định 91/2005/NĐ-CP.
13	Đặt mới, đổi tên đường phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh	Di sản văn hóa	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở VH TT & DL - Cấp có thẩm quyền quyết định: UBND /HĐND tỉnh.	- Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng; - Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa thông tin hướng dẫn thực hiện Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng kèm theo Nghị định 91/2005/NĐ-CP. - Thông tư số 01/2016/TT-BXD ngày 01/2/2016 của Bộ Xây dựng ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật.
II THỰC TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ CẤP XÃ				
14	Xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”.	Văn hóa cơ sở	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: CT UBND cấp xã, phường, đặc khu - Cơ quan thực hiện TTHC: Phòng VHTTDL & TT; VHXH cấp xã, phường, đặc khu	- Luật Thi đua, khen thưởng; - Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07/12/2023 của Chính phủ quy định khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, đặc khu tiêu biểu”. - Công văn số 642/VHCSGĐTV-NSVH ngày 30/7/2025 của Cục Văn hóa cơ sở, gia đình và thư viện hướng dẫn triển khai thực hiện các quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực nếp sống văn hóa.

Phần II

NỘI DUNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ

1. Kiểm kê di tích

*** Trình tự thực hiện:**

- Bước 1: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu trình Chủ tịch UBND tỉnh tổ chức kiểm kê di tích; trình phê duyệt, công bố danh mục kiểm kê di tích.

- Bước 2: Tổ chức kiểm kê toàn bộ hệ thống di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh.

- Bước 3: Thực hiện khảo sát, điền dã, phỏng vấn, ghi chép, chụp ảnh, ghi âm, ghi hình để thu thập thông tin và tư liệu hóa di tích; Sử dụng phương pháp phân tích, đối chiếu, so sánh, đánh giá, tổng hợp các tư liệu liên quan đến di tích được kiểm kê.

*** Cách thức thực hiện:** Hồ sơ gửi trực tiếp hoặc qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành .

*** Thành phần hồ sơ:** Tờ trình; báo cáo kết quả kiểm kê, phiếu kiểm kê, danh mục kiểm kê, bản ghi âm, ghi hình, ảnh chụp, sơ đồ, bản đồ, bản vẽ, nhật ký kiểm kê.

*** Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

*** Thời hạn giải quyết:**

+ Thời gian Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch nhận hồ sơ kiểm kê di tích có đủ điều kiện: 02 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ trình.

+ Thời gian giải quyết hồ sơ của Chủ tịch UBND tỉnh: Chậm nhất 05 ngày ban hành quyết định phê duyệt, công bố danh mục kiểm kê di tích.

*** Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** UBND các xã, phường, đặc khu; Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND tỉnh.

*** Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

+ Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

+ Cơ quan phối hợp: UBND các xã, phường, đặc khu.

+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh.

*** Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định phê duyệt công bố danh mục kiểm kê di tích lịch sử văn hoá và danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh.

*** Phí, lệ phí:** Không quy định.

*** Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định.

*** Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không quy định.

*** Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

+ Luật Di sản văn hóa 2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản Văn hóa 2009;

+ Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản Văn hóa.

2. Đặt tên đường phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh

*** Trình tự thực hiện**

- UBND các xã, phường, đặc khu thành lập Tổ xây dựng đề án đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn xã, phường, đặc khu. Tổ xây dựng đề án đặt tên đường, phố và công trình công cộng của cấp xã, phường, đặc khu, tổ chức khảo sát, đánh giá hiện trạng các đường, phố và công trình công cộng dự kiến đặt tên; căn cứ vào quy mô, tính chất, cấp độ của đường, phố và công trình công cộng, lựa chọn tên tại Ngân hàng tên đường phố và công trình công cộng được Hội đồng tư vấn đặt tên đường, phố và các công trình công cộng tỉnh phê duyệt, đề xuất phương án dự kiến đặt tên cụ thể cho từng tuyến đường, phố, công trình công cộng; lập hồ sơ chi tiết cho đề án trình UBND tỉnh. UBND cấp xã, phường, đặc khu tổ chức lấy ý kiến nhân dân ở nơi có tuyến đường, phố và công trình công cộng dự kiến đặt tên; các tổ chức Đảng, đoàn thể, cơ quan chuyên môn về lịch sử, văn hóa, các nhà khoa học cấp xã, phường, đặc khu; công bố công khai phương án đặt tên đường, phố và công trình công cộng trên các phương tiện thông tin đại chúng để nhân dân tham gia góp ý kiến trong thời hạn 15 ngày làm việc, trước khi UBND cấp xã, phường, đặc khu trình Hội đồng tư vấn tỉnh.

- UBND cấp xã, phường, đặc khu nộp 01 bộ hồ sơ đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch (cơ quan Thường trực Hội đồng tư vấn tỉnh), Số 105 Hùng Vương, thành phố Quảng Ngãi, bằng các hình thức sau:

- Trực tiếp. Qua hệ thống phần mềm quản lý văn bản Office.

- Thời gian tiếp nhận vào các ngày làm việc trong tuần, từ thứ 2 đến thứ 6, trừ ngày lễ.

- Bước 2. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm kiểm tra tính hợp lệ của hồ sơ, trường hợp hồ sơ không hợp lệ, đề nghị hoàn chỉnh, bổ sung theo quy định.

- Bước 3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu UBND tỉnh thành lập Hội đồng tư vấn cấp tỉnh (Thành phần và nhiệm vụ được quy định khoản 1, Điều 17, Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng; Mục V, Thông tư số 36/2006/TT-BVHTTDL ngày 20/3/2006 về việc Hướng dẫn thực hiện một số điều của Quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công

cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ.

- Tổ chức cuộc họp xin ý kiến thẩm định của các thành viên trong Hội đồng. Hồ sơ đủ điều kiện khi có ít nhất 2/3 thành viên Hội đồng tư vấn thông qua (biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín); công bố công khai phương án đặt tên, đổi tên đường phố và công trình công cộng trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh để nhân dân tham gia ý kiến trong thời hạn 15 ngày làm việc, trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

Hội đồng tư vấn tỉnh hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh theo quy định.

- Bước 4: Ủy ban nhân dân tỉnh họp xem xét thông qua hồ sơ.

- Bước 5: Sở Tư pháp thẩm định Dự thảo Nghị quyết trước khi trình HĐND tỉnh.

- Bước 6: UBND tỉnh hoàn thiện hồ sơ, trình HĐND tỉnh.

- Bước 7: Ban Văn hóa xã hội, HĐND tỉnh khảo sát, đánh giá hiện trạng các tuyến đường, phố và công trình công cộng đề nghị đặt tên.

- Bước 8: HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết theo thẩm quyền.

*** Cách thức thực hiện:** Trực tuyến qua Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của UBND tỉnh.

*** Thành phần, số lượng hồ sơ:**

-Thành phần hồ sơ:

+ Hồ sơ UBND cấp xã, phường, đặc khu gửi Hội đồng tư vấn tỉnh gồm: Tờ trình của UBND cấp xã, phường, đặc khu; Đề án đặt tên đường, phố và công trình công cộng:

+Tóm tắt ý nghĩa của tên dự kiến để đặt tên các đường, phố và công trình công cộng; mô tả các công trình về quy mô, cấp độ, kích thước;

+ Bản đồ quy hoạch tổng thể các đường, phố và công trình công cộng đề nghị đặt tên có xác định điểm đầu, điểm cuối.

+ Hồ sơ Hội đồng tư vấn tỉnh trình UBND tỉnh gồm: Hồ sơ UBND cấp xã, phường, đặc khu, gửi Hội đồng tư vấn tỉnh; Tờ trình của Hội đồng tư vấn; Báo cáo tổng hợp ý kiến của các tổ chức Đảng, đoàn thể, cơ quan chuyên môn, các nhà khoa học và nhân dân.

+ Hồ sơ UBND tỉnh trình HĐND tỉnh gồm: Hồ sơ UBND cấp xã, phường, đặc khu gửi Hội đồng tư vấn tỉnh, hồ sơ Hội đồng tư vấn trình UBND; Tờ trình của UBND tỉnh, dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về việc đặt tên đường, phố và công trình công cộng.

-Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

*** Thời hạn giải quyết:** Không quy định.

* **Đối tượng thực hiện TTHC:** UBND các xã, phường, đặc khu; Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND tỉnh.

* **Cơ quan giải quyết TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: HĐND tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

* **Kết quả thực hiện TTHC:** Nghị quyết về đặt tên đường, phố và công trình công cộng của HĐND tỉnh.

* **Phí, lệ phí:** Không.

* **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định.

* **Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:** Không.

* **Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ quy định ban hành quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng.

- Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20/3/2006 của Bộ Văn hoá Thông tin về Hướng dẫn thực hiện một số điều của quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ.

- Thông tư số 15/2023/TT-BXD của Bộ Xây dựng: Ban hành QCVN 07:2023/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật.

3. Phê duyệt Quy hoạch khảo cổ ở địa phương.

* **Trình tự thực hiện:**

- Bước 1: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch lập, thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch.

- Bước 2: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch: Lựa chọn tổ chức tư vấn lập quy hoạch; chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và UBND các xã, phường, đặc khu liên quan nghiên cứu, xây dựng quy hoạch; sưu tầm thông tin, tài liệu, thực hiện khảo sát, đánh giá các địa điểm khảo cổ trong lòng đất và dưới nước, là nơi đã phát hiện di tích, di vật hoặc có dấu hiệu là nơi lưu giữ di tích, di vật có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học để làm cơ sở lập quy hoạch; hoàn thiện quy hoạch và gửi lấy ý kiến các sở, ngành, địa phương liên quan; tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý và hoàn thiện quy hoạch trình Hội đồng thẩm định quy hoạch; hoàn thiện quy hoạch theo kết luận của Hội đồng thẩm định; trình Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch cho ý kiến về hồ sơ quy hoạch.

- Bước 3: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch trình chủ tịch UBND tỉnh quyết định phê duyệt quy hoạch.

* **Cách thức thực hiện:** Hồ sơ gửi trực tiếp hoặc qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành.

* **Thành phần hồ sơ:** Tờ trình; hồ sơ đề nghị phê duyệt quy hoạch khảo cổ (báo cáo thuyết minh quy hoạch khảo cổ; sơ đồ/bản đồ phân bố các địa điểm khảo cổ); dự thảo quyết định phê duyệt.

* **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

* **Thời hạn giải quyết:**

- Thời gian Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch nhận hồ sơ quy hoạch khảo cổ đủ điều kiện: 02 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ trình.

- Thời gian giải quyết hồ sơ quy hoạch của Chủ tịch UBND tỉnh: Chậm nhất 10 ngày trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

* **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** UBND các xã, phường, đặc khu; Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND tỉnh.

* **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

- Cơ quan phối hợp thực hiện: UBND các xã, phường, đặc khu; Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND tỉnh.

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh.

* **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định phê duyệt quy hoạch khảo

* **Phí, lệ phí:** Không quy định.

* **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định.

* **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không quy định.

* **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Di sản văn hóa 2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản Văn hóa 2009;

- Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản Văn hóa.

4. Điều chỉnh Quy hoạch khảo cổ ở địa phương

* **Trình tự thực hiện:**

- Bước 1: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch lập, thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch khảo cổ.

- Bước 2: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch: Lựa chọn tổ chức tư vấn lập quy hoạch điều chỉnh, bổ sung; chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và UBND các xã, phường, đặc khu, liên quan nghiên cứu, xây dựng quy hoạch; sưu tầm thông tin, tài liệu, thực hiện khảo sát, đánh giá bổ sung các địa điểm khảo cổ trong lòng đất và dưới nước, là nơi đã phát hiện di tích, di vật hoặc có dấu hiệu là nơi lưu giữ di tích, di vật có giá trị lịch sử, văn hóa, khoa học để làm cơ sở lập

quy hoạch điều chỉnh, bổ sung; hoàn thiện quy hoạch điều chỉnh, bổ sung và gửi lấy ý kiến các sở, ngành, địa phương liên quan; tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý và hoàn thiện quy hoạch trình Hội đồng thẩm định quy hoạch điều chỉnh, bổ sung; hoàn thiện quy hoạch điều chỉnh, bổ sung theo kết luận của Hội đồng thẩm định; trình Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch cho ý kiến về hồ sơ quy hoạch điều chỉnh, bổ sung.

- Bước 3: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch trình chủ tịch UBND tỉnh quyết định phê duyệt quy hoạch điều chỉnh, bổ sung.

*** Cách thức thực hiện:** Hồ sơ gửi trực tiếp hoặc qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành.

*** Thành phần hồ sơ:** Tờ trình; hồ sơ đề nghị phê duyệt quy hoạch khảo cổ điều chỉnh, bổ sung (báo cáo thuyết minh quy hoạch điều chỉnh, bổ sung; sơ đồ/bản đồ phân bố các địa điểm khảo cổ); dự thảo quyết định phê duyệt.

*** Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

*** Thời hạn giải quyết:**

- Thời gian Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch nhận hồ sơ quy hoạch khảo cổ đủ điều kiện: 02 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ trình.

- Thời gian giải quyết hồ sơ điều chỉnh quy hoạch của Chủ tịch UBND tỉnh: Chậm nhất 05 ngày trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

*** Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** UBND các xã, phường, đặc khu; Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND tỉnh.

*** Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

- Cơ quan phối hợp thực hiện: UBND các xã, phường, đặc khu; Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND tỉnh.

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh.

*** Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định phê duyệt điều chỉnh quy hoạch khảo cổ trên địa bàn tỉnh.

*** Phí, lệ phí:** Không quy định.

*** Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định.

*** Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không quy định.

*** Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Di sản văn hóa 2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản Văn hóa 2009;

- Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản Văn hóa.

5. Lập, phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch di tích và quy hoạch di tích đối với cụm di tích cấp tỉnh, di tích quốc gia.

*** Trình tự thực hiện:**

- Bước 1: Đối với nhiệm vụ lập quy hoạch và quy hoạch di tích cấp tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân tỉnh phê duyệt; đối với di tích cấp quốc gia, UBND tỉnh trình Bộ VH&TT&DL thẩm định phê duyệt. Đối với di tích Quốc gia đặc biệt thực hiện theo quy định tại điều 11, Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử-văn hóa, danh lam thắng cảnh.

- Bước 2: Tổ chức điều tra, khảo sát, đánh giá sơ bộ và yếu tố kinh tế - xã hội và môi trường tự nhiên.

- Bước 3: Lập quy hoạch di tích, lấy ý kiến của tổ chức cá nhân có liên quan về quy hoạch di tích.

*** Cách thức thực hiện:** Hồ sơ gửi trực tiếp hoặc qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành.

*** Thành phần hồ sơ:** Tờ trình; báo cáo thuyết minh tổng hợp; bản đồ vị trí di tích; bản đồ hiện trạng; bản đồ xác định khu vực; dự thảo quyết định quy hoạch di tích...

*** Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

*** Thời hạn giải quyết:**

- Thời gian Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch nhận hồ sơ lập quy hoạch và quy hoạch di tích đủ điều kiện: 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ trình.

- Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch UBND tỉnh có trách nhiệm phê duyệt.

*** Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Cơ quan chuyên môn về ngành, lĩnh vực thuộc UBND tỉnh.

*** Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

- Cơ quan phối hợp thực hiện: UBND các xã, phường, đặc khu; Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND tỉnh.

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh.

*** Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định lập, phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch di tích và quy hoạch di tích đối với cụm di tích cấp tỉnh, di tích quốc gia trên địa bàn tỉnh.

*** Phí, lệ phí:** Không quy định.

*** Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** (Tờ trình theo mẫu số 01, 02 ND số 166/2018/ND-CP).

*** Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không quy định.

*** Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Di sản văn hóa 2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản Văn hóa 2009;

- Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử-văn hóa, danh lam thắng cảnh;

- Nghị định số 67/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 4 Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018.

6. Phê duyệt nhiệm vụ lập quy hoạch di tích và quy hoạch di tích đối với cụm di tích cấp tỉnh, di tích quốc gia.

*** Trình tự thực hiện:**

- Bước 1: Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân tỉnh phê duyệt di tích cấp tỉnh; đối với di tích cấp quốc gia UBND tỉnh trình Bộ VH-TT-DL thẩm định phê duyệt.

- Bước 2: Tổ chức điều tra, khảo sát, đánh giá sơ bộ và yếu tố kinh tế - xã hội và môi trường tự nhiên liên quan đến nội dung quy hoạch.

- Bước 3: Lập quy hoạch di tích, lấy ý kiến của tổ chức cá nhân có liên quan về quy hoạch di tích; xác định kế hoạch thực hiện quy hoạch...

*** Cách thức thực hiện:** Hồ sơ gửi trực tiếp hoặc qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành.

*** Thành phần hồ sơ:** Tờ trình; báo cáo thuyết minh tổng hợp; bản đồ vị trí di tích; bản đồ hiện trạng; bản đồ xác định khu vực; dự thảo quyết định quy hoạch di tích...

*** Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

*** Thời hạn giải quyết:**

- Thời gian Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch nhận hồ sơ phê duyệt lập quy hoạch và quy hoạch di tích đủ điều kiện: 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ trình.

- Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch UBND tỉnh có trách nhiệm phê duyệt.

*** Đối tượng thực hiện:** UBND các xã, phường, đặc khu; Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND tỉnh.

*** Cơ quan trực tiếp thực hiện:** Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

* **Cơ quan có thẩm quyền quyết định:** UBND tỉnh

* **Kết quả:** Quyết định phê duyệt.

* **Phí, lệ phí:** Không quy định.

* **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** (Tờ trình theo mẫu số 02 ND số 166/2018/ND-CP).

* **Yêu cầu, điều kiện:** Không quy định.

* **Căn cứ pháp lý:**

- Luật Di sản văn hóa 2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản Văn hóa 2009;

- Nghị định số 166/2018/ND-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử-văn hóa, danh lam thắng cảnh;

- Nghị định số 67/2022/ND-CP ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 4 Nghị định số 166/2018/ND-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018.

7. Phê duyệt dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh.

* **Trình tự thực hiện:**

- Bước 1: Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích cấp tỉnh đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân tỉnh phê duyệt; Đối với di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt Chủ tịch ủy ban nhân dân tỉnh trình Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định.

- Bước 2: Khảo sát thu thập tài liệu về yếu tố kinh tế - xã hội, môi trường tự nhiên và những vấn đề liên quan đến di tích.

- Bước 3: Lập dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích; lấy ý kiến của tổ chức, cá nhân liên quan về dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích...

* **Cách thức thực hiện:** Hồ sơ gửi trực tiếp hoặc qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành.

* **Thành phần hồ sơ:** Tờ trình; báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích...

* **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

* **Thời hạn giải quyết:**

- Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích cấp tỉnh, trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình. Đối với di tích quốc gia, quốc gia đặc biệt thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 21 Nghị định số 166/2018/ND-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập,

thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh.

- Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch UBND tỉnh có trách nhiệm phê duyệt.

*** Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** UBND các xã, phường, đặc khu; Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND tỉnh.

*** Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

- Cơ quan phối hợp thực hiện: UBND các xã, phường, đặc khu; Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND tỉnh.

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh.

*** Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định phê duyệt dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích thuộc thẩm quyền quản lý trên địa bàn tỉnh.

*** Phí, lệ phí:** Không quy định.

*** Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** (Tờ trình theo mẫu số 03, 04 ND số 166/2018/ND-CP).

*** Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không quy định.

*** Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Di sản văn hóa 2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản Văn hóa 2009;

- Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;

- Nghị định số 67/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 4 Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018;

- Thông tư 15/2019/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2019 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

8. Điều chỉnh dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh.

*** Trình tự thực hiện:**

- Bước 1: Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định điều chỉnh dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích cấp tỉnh có phát hiện mới về di tích; đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân tỉnh phê duyệt. Đối với di tích quốc gia, quốc gia đặc biệt thực hiện theo quy định tại điều 17, 18, 20 và 21

Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử-văn hóa, danh lam thắng cảnh.

- Bước 2: Quy hoạch di tích có liên quan được điều chỉnh.

- Bước 3: Dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích; xuất hiện yếu tố mới có khả năng hủy hoại hoặc gây nguy cơ hủy hoại di tích...

*** Cách thức thực hiện:** Hồ sơ gửi trực tiếp hoặc qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành.

*** Thành phần hồ sơ:** Tờ trình; báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích...

*** Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

*** Thời hạn giải quyết:**

- Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định điều chỉnh dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích cấp tỉnh, trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ trình. Đối với di tích quốc gia, quốc gia đặc biệt thực hiện theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 21 Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử-văn hóa, danh lam thắng cảnh.

- Trong thời hạn 20 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Chủ tịch UBND tỉnh có trách nhiệm phê duyệt.

*** Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** UBND các xã, phường, đặc khu; Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND tỉnh.

*** Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

- Cơ quan phối hợp thực hiện: UBND các xã, phường, đặc khu; Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND tỉnh.

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh.

*** Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định phê duyệt dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế - kỹ thuật tu bổ di tích thuộc thẩm quyền quản lý trên địa bàn tỉnh.

*** Phí, lệ phí:** Không quy định.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** (Tờ trình theo mẫu số 02; báo cáo mẫu 03 ND số 166/2018/NĐ-CP).

*** Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không quy định.

*** Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Di sản văn hóa 2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản Văn hóa 2009;

- Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 của Chính phủ quy định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch, dự án bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh;

- Nghị định số 67/2022/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 4 Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018;

- Thông tư 15/2019/TT-BVHTTDL ngày 31/12/2019 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

9. Phê duyệt quy hoạch tượng đài, tranh hoành tráng cấp tỉnh.

*** Trình tự thực hiện:**

- Bước 1: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt quy hoạch tượng đài, tranh hoành tráng cấp tỉnh.

- Bước 2: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt quy hoạch. Trường hợp đặc biệt phải kéo dài thời gian phê duyệt quy hoạch thì trong thời hạn tối đa 30 ngày, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt quy hoạch.

*** Cách thức thực hiện:** Hồ sơ gửi trực tiếp hoặc qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành.

*** Thành phần hồ sơ:**

(1) Tờ trình;

(2) Thuyết minh nội dung quy hoạch và dự thảo Quyết định phê duyệt quy hoạch;

- Bản sao ý kiến đồng ý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đối với quy hoạch tượng đài, tranh hoành tráng cấp tỉnh (Quy hoạch có nội dung cơ bản: Sự cần thiết lập quy hoạch; Căn cứ lập quy hoạch; Quan điểm và nguyên tắc; Mục tiêu quy hoạch; Các tiêu chí nội dung, nghệ thuật, kỹ thuật, kiến trúc, quy mô quy hoạch;

*** Số lượng hồ sơ:** Không quy định.

*** Thời hạn giải quyết:**

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt quy hoạch.

- Trường hợp đặc biệt phải kéo dài thời gian phê duyệt quy hoạch thì trong thời hạn tối đa 30 ngày, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt quy hoạch.

*** Đối tượng thực hiện TTHC:** Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

*** Cơ quan giải quyết TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Không quy định.

*** Kết quả thực hiện TTHC:** Văn bản phê duyệt quy hoạch của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

*** Phí, lệ phí:** Không quy định.

*** Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định.

*** Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:** Không quy định.

*** Căn cứ pháp lý của TTHC:**

Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật. Có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 12 năm 2013.

10. Điều chỉnh quy hoạch tượng đài, tranh hoành tráng cấp tỉnh

***Trình tự thực hiện:**

- Bước 1: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch xây dựng, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tượng đài, tranh hoành tráng cấp tỉnh.

- Bước 2: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt điều chỉnh quy hoạch. Trường hợp đặc biệt phải kéo dài thời gian phê duyệt điều chỉnh quy hoạch thì trong thời hạn tối đa 30 ngày, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt điều chỉnh quy hoạch.

*** Cách thức thực hiện:** Hồ sơ gửi trực tiếp hoặc qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành.

*** Thành phần hồ sơ:**

(1) Tờ trình;

(2) Đề cương đề án công trình bao gồm: Sự cần thiết phải điều chỉnh quy hoạch, nội dung tượng đài, tranh hoành tráng, địa điểm xây dựng, dự kiến quy mô, chất liệu, hình thức đầu tư, dự kiến tổng mức đầu tư, nguồn vốn và thời gian thực hiện.

*** Số lượng hồ sơ:** Không quy định.

*** Thời hạn giải quyết:**

- Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt điều chỉnh quy hoạch.

- Trường hợp đặc biệt phải kéo dài thời gian phê duyệt điều chỉnh quy hoạch thì trong thời hạn tối đa 30 ngày, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt điều chỉnh quy hoạch.

*** Đối tượng thực hiện TTHC:** Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

*** Cơ quan giải quyết TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: Không quy định.

* **Kết quả thực hiện TTHC:** Văn bản phê duyệt điều chỉnh quy hoạch của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

* **Phí, lệ phí:** Không quy định.

* **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định.

* **Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:** Không quy định.

* **Căn cứ pháp lý của TTHC:**

Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật.

11. Phê duyệt danh mục tên đường, phố và công trình công cộng

* **Trình tự thực hiện:**

- Bước 1: UBND các xã, phường, đặc khu, tổ chức khảo sát, đánh giá hiện trạng các đường, phố và công trình công cộng để lập danh mục tên đường, phố và công trình công cộng trình Hội đồng tư vấn phê duyệt. UBND cấp xã, phường, đặc khu tổ chức xin ý kiến nhân dân ở nơi có tên đường, phố và công trình công cộng dự kiến phê duyệt; xin ý kiến của các tổ chức Đảng, đoàn thể, cơ quan chuyên môn về lịch sử, văn hóa, các nhà khoa học của xã, phường, đặc khu; công bố công khai danh mục tên đường, phố và công trình công cộng trên các phương tiện thông tin đại chúng của cấp xã, phường, đặc khu để nhân dân tham gia góp ý kiến trong thời hạn 15 ngày làm việc, trước khi UBND cấp tỉnh trình Hội đồng tư vấn tỉnh.

- Bước 2: UBND cấp xã, phường, đặc khu hoàn thiện hồ sơ xin ý kiến thẩm định của Hội đồng tư vấn phê duyệt danh mục tên đường, phố và các công trình công cộng tỉnh. Hội đồng tư vấn tỉnh tiếp nhận hồ sơ, xem xét phê duyệt danh mục tên đường, phố và công trình công cộng; tổ chức cuộc họp xin ý kiến thẩm định của các thành viên trong Hội đồng. Hồ sơ đủ điều kiện khi có ít nhất 2/3 thành viên HĐTV thông qua (biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín); công bố công khai phê duyệt danh mục tên đường phố và công trình công cộng trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh để nhân dân tham gia ý kiến trong thời hạn 15 ngày làm việc, trước khi trình UBND tỉnh.

- Bước 3: Hội đồng tư vấn tỉnh hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh theo quy định.

- Bước 4: Ủy ban nhân dân/Hội đồng nhân dân tỉnh họp xem xét phê duyệt danh mục tên đường, phố và công trình công cộng.

* **Cách thức thực hiện:** Hồ sơ gửi trực tiếp hoặc qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành.

*** Thành phần hồ sơ:**

- Hồ sơ UBND cấp xã, phường, đặc khu gửi Hội đồng tư vấn tỉnh gồm: Tờ trình của UBND cấp xã, phường, đặc khu; Hồ sơ phê duyệt danh mục tên đường, phố và công trình công cộng;

- Hồ sơ Hội đồng tư vấn tỉnh trình UBND tỉnh gồm: Hồ sơ UBND cấp xã, phường, đặc khu gửi Hội đồng tư vấn tỉnh; Tờ trình của Hội đồng tư vấn;

*** Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

*** Thời hạn giải quyết:** Không quy định.

*** Đối tượng thực hiện:** UBND các xã, phường, đặc khu; Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND tỉnh.

*** Cơ quan giải quyết:** Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh/HĐND tỉnh;

*** Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:** Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

*** Kết quả:** Quyết định phê duyệt danh mục tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh.

*** Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định.

*** Căn cứ pháp lý:**

- Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về quy định về việc về ban hành quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công;

- Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20/3/2006 của Bộ VHTT về Hướng dẫn thực hiện một số điều của quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ.

12. Xét tặng danh hiệu “Xã, phường, đặc khu tiêu biểu”.

*** Trình tự thực hiện:**

- Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, đặc khu gửi Báo cáo thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Xã, phường, đặc khu tiêu biểu” đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, đặc khu tổ chức họp Hội đồng thi đua - khen thưởng cùng cấp để đánh giá, quyết định danh sách xã, phường, đặc khu đủ điều kiện đề nghị xét tặng danh hiệu “Xã, phường, đặc khu tiêu biểu”; công khai trên trang thông tin điện tử của đơn vị hoặc các hình thức khác (nếu có) để lấy ý kiến người dân trong thời hạn 10 ngày.

- Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, đặc khu lập hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều 7 Nghị định số 86/2023/NĐ-CP trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định.

- Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định tặng danh hiệu (Mẫu số 12 của Phụ lục IV kèm theo Nghị định số 86/2023/NĐ-CP) và bằng chứng nhận “Xã, phường, đặc khu tiêu biểu”.

*** Cách thức thực hiện:** Không quy định.

*** Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ: Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, đặc khu lập hồ sơ bao gồm:

(1) Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu “Xã, phường, đặc khu tiêu biểu”.

(2) Báo cáo thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Xã, phường, đặc khu tiêu biểu”.

(3) Biên bản họp bình xét danh hiệu “Xã, phường, đặc khu tiêu biểu”.

- Số lượng hồ sơ: Không quy định.

*** Thời hạn giải quyết:** 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

*** Đối tượng thực hiện TTHC:** Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, đặc khu.

*** Cơ quan giải quyết TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: không quy định.

*** Kết quả thực hiện TTHC:** Quyết định tặng danh hiệu và bằng chứng nhận “Xã, phường, đặc khu tiêu biểu”.

*** Phí, lệ phí:** Không quy định.

*** Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Tờ trình đề nghị xét tặng danh hiệu “Xã, phường, đặc khu tiêu biểu” (theo Mẫu số 07 tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ).

- Báo cáo thành tích đề nghị xét tặng danh hiệu “Xã, phường, đặc khu tiêu biểu” (theo Mẫu số 08 tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ).

- Biên bản họp bình xét danh hiệu “Xã, phường, đặc khu tiêu biểu” (theo Mẫu số 09 tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ)

*** Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:** Không quy định

*** Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Luật Thi đua, khen thưởng;

- Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, đặc khu tiêu biểu”.

- Công văn số 642/VHCSGĐTV-NSVH ngày 30/7/2025 của Cục Văn hóa cơ sở, gia đình và thư viện hướng dẫn triển khai thực hiện các quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực nếp sống văn hóa.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ/PHƯỜNG/ĐẶC KHU**

.....

Mẫu số 07
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-UBND(1)....., ngày tháng năm

TỜ TRÌNH
Về việc đề nghị xét tặng danh hiệu
“Xã, phường, đặc khu tiêu biểu” năm(2)....

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số ... /2023/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và việc xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, đặc khu tiêu biểu”;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm 20... của Ủy ban nhân dân tỉnh ...(5)... quy định chi tiết tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, đặc khu tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh/thành phố...(5).....;

Xét thành tích của xã/phường/đặc khu(3)..... và Biên bản họp xét tặng danh hiệu “Xã, phường, đặc khu tiêu biểu” năm ...(2).. ngày ... tháng ... năm ... của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh.....(4),

Kính đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố ...(5)... xét tặng danh hiệu “Xã, phường, đặc khu tiêu biểu” năm ... (2) cho các đơn vị có tên sau đây:

STT	Tên xã/phường/đặc khu	Thành tích

(Kèm theo Tờ trình: Biên bản họp Hội đồng Thi đua - Khen thưởng và kết quả bỏ phiếu của đơn vị trình khen; báo cáo thành tích).

Nơi nhận:

- UBND;
- Ban TĐKT;
- Lưu: VT, ...(.).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ, PHƯỜNG, ĐẶC KHU...(4)...
CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Địa danh nơi đơn vị trình khen đóng trụ sở chính.
- (2) Năm đề nghị tặng danh hiệu “Xã, phường, đặc khu tiêu biểu”.
- (3) Tên xã/phường/đặc khu được xét tặng danh hiệu văn hóa.
- (4) Tên xã/phường/đặc khu đề nghị.
- (5) Tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ban hành quyết định tặng danh hiệu văn hóa.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ/PHƯỜNG/ĐẶC KHU**
...(3)...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-UBND

...(1)...., ngày tháng năm

BÁO CÁO THÀNH TÍCH
Đạt danh hiệu “Xã, phường, đặc khu tiêu biểu” năm(2)....

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố ...(4)...

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số ... /2023/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và việc xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, đặc khu tiêu biểu”;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm 20... của Ủy ban nhân dân tỉnh ...(5)... quy định chi tiết tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, đặc khu tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh/thành phố...(5).....;

Xã/Phường/Đặc khu(3).... báo cáo những thành tích đã đạt được trong năm ...(2)...., cụ thể như sau:

I. SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

Nêu rõ đặc điểm, tình hình, thuận lợi, khó khăn của xã/phường/đặc khu ...(3)... đề nghị xét tặng danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” năm ...(2) ...

II. THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Nêu rõ những thành tích xã/phường/đặc khu ...(3)... đạt được trong năm ...(2)... theo các tiêu chuẩn của danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu”.

Nơi nhận:

- UBND ...;
- HĐ TĐKT

...;

- Lưu: VT, ...

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ/ PHƯỜNG/ĐẶC KHU (4)

...

CHỦ TỊCH

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú:

- (1) Địa danh nơi đơn vị trình khen đóng trụ sở chính.
- (2) Năm đề nghị tặng danh hiệu “Xã, phường, đặc khu tiêu biểu”.
- (3) Tên xã/phường/đặc khu được xét tặng danh hiệu “Xã, phường, đặc khu tiêu biểu”.
- (4) Tên xã/phường/đặc khu đề nghị.
- (5) Tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....(1)...., ngày tháng năm

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG THI ĐUA
về việc xét, đề nghị tặng danh hiệu “Xã, phường, đặc khu tiêu biểu”
Năm ... (2)

Thời gian: giờ phút, ngày tháng năm

Địa điểm:

Hội đồng Thi đua, khen thưởng tiến hành họp bình xét, đề nghị tặng danh hiệu “Xã, phường, đặc khu tiêu biểu” năm ...(2)....

Chủ trì cuộc họp:

Thư ký cuộc họp:

Các thành viên tham dự (vắng), gồm:

1. Chức vụ:.....;

2. Chức vụ:.....;

..... Chức vụ:.....;

Sau khi nghe Chủ tịch Hội đồng Thi đua, khen thưởng(3)..... phổ biến tiêu chuẩn, điều kiện và tóm tắt thành tích của các xã, phường, đặc khu đủ điều kiện xét tặng danh hiệu “Xã, phường, đặc khu tiêu biểu” năm ...(4); các thành viên tham dự họp thảo luận, biểu quyết (hoặc bỏ phiếu kín). Kết quả: ...% thành viên dự họp nhất trí đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố ... (5)... ban hành quyết định tặng danh hiệu “Xã, phường, thị trấn tiêu biểu” năm ..(6) cho các đơn vị có tên sau:

STT	Xã, phường, đặc khu	Thành tích

Cuộc họp kết thúc vào hồigiờphút, ngày ... tháng năm...

THƯ KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ TRÌ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Địa danh nơi đơn vị trình khen đóng trụ sở chính.

(2) Năm đề nghị tặng danh hiệu “Xã, phường, đặc khu tiêu biểu”.

(3) Tên xã/phường/đặc khu đề nghị.

(4) Tên tỉnh/thành phố ban hành quyết định tặng danh hiệu “Xã, phường, đặc khu tiêu biểu”.

(5) Địa điểm diễn ra cuộc họp.

13. Đặt mới, đổi tên đường phố và công trình công cộng trên địa bàn tỉnh.

*** Trình tự thực hiện:**

- Bước 1: UBND các xã, phường, đặc khu thành lập Tổ xây dựng đề án đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên địa bàn xã, phường, đặc khu. Tổ xây dựng đề án đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng của cấp xã, phường, đặc khu tổ chức khảo sát, đánh giá hiện trạng các đường, phố và công trình công cộng dự kiến đặt tên, đổi tên; lập danh mục các tuyến đường, phố và công trình công cộng cần đặt tên (hoặc đổi tên); căn cứ vào quy mô, tính chất, cấp độ của đường, phố và công trình công cộng, lựa chọn tên tại Ngân hàng tên đường phố và công trình công cộng được Hội đồng tư vấn đặt tên, đổi tên đường, phố và các công trình công cộng tỉnh phê duyệt, đề xuất phương án dự kiến đặt tên cụ thể cho từng tuyến đường, phố, công trình công cộng; lập hồ sơ chi tiết cho đề án trình UBND tỉnh. UBND cấp xã, phường, đặc khu tổ chức xin ý kiến nhân dân ở nơi có tuyến đường, phố và công trình công cộng dự kiến đặt tên; xin ý kiến của các tổ chức Đảng, đoàn thể, cơ quan chuyên môn về lịch sử, văn hóa, các nhà khoa học của xã, phường, đặc khu; công bố công khai phương án đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng trên các phương tiện thông tin đại chúng để nhân dân tham gia góp ý kiến trong thời hạn 15 ngày làm việc, trước khi UBND cấp xã, phường, đặc khu trình Hội đồng tư vấn tỉnh. - Bước 2: UBND cấp xã, phường, đặc khu hoàn thiện hồ sơ đề án xin ý kiến thẩm định của Hội đồng tư vấn đặt tên, đổi tên đường, phố và các công trình công cộng tỉnh. Hội đồng tư vấn tỉnh tiếp nhận hồ sơ, tổ chức khảo sát đánh giá hiện trạng các tuyến đường, phố và công trình công cộng đề nghị đặt tên, đổi tên; tổ chức cuộc họp xin ý kiến thẩm định của các thành viên trong Hội đồng. Hồ sơ đủ điều kiện khi có ít nhất 2/3 thành viên Hội đồng tư vấn thông qua (biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín); công bố công khai phương án đặt tên, đổi tên đường phố và công trình công cộng trên các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh để nhân dân tham gia ý kiến trong thời hạn 15 ngày làm việc, trước khi trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Bước 3: Hội đồng tư vấn hoàn thiện hồ sơ đề án trình UBND tỉnh theo quy định.

- Bước 4: Ủy ban nhân dân tỉnh họp xem xét đề án.

- Bước 5: Sở Tư pháp thẩm định Dự thảo Nghị quyết trước khi trình HĐND tỉnh.

- Bước 6: UBND tỉnh hoàn thiện hồ sơ, trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Bước 7: Ban Văn hóa xã hội, HĐND tỉnh khảo sát, đánh giá hiện trạng các tuyến đường, phố và công trình công cộng đề nghị đặt tên, đổi tên.

- Bước 8: HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết theo thẩm quyền.

*** Cách thức thực hiện:** Hồ sơ gửi trực tiếp hoặc qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành.

*** Thành phần hồ sơ:**

- Hồ sơ UBND cấp xã, phường, đặc khu gửi Hội đồng tư vấn tỉnh gồm: Tờ trình của UBND cấp xã, phường, đặc khu; Đề án đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng;

- Tóm tắt ý nghĩa của tên dự kiến để đặt tên, đổi tên các đường, phố và công trình công cộng; mô tả các công trình về quy mô, cấp độ, kích thước;

- Bản đồ quy hoạch tổng thể các đường, phố và công trình công cộng đề nghị đặt tên, đổi tên có xác định điểm đầu, điểm cuối.

- Hồ sơ Hội đồng tư vấn tỉnh trình UBND tỉnh gồm: Hồ sơ UBND cấp xã, phường, đặc khu, gửi Hội đồng tư vấn tỉnh; Tờ trình của Hội đồng tư vấn; Báo cáo tổng hợp ý kiến của các tổ chức Đảng, đoàn thể, cơ quan chuyên môn, các nhà khoa học và nhân dân.

- Hồ sơ UBND tỉnh trình HĐND tỉnh gồm: Hồ sơ UBND cấp xã, phường, đặc khu, gửi Hội đồng tư vấn tỉnh, hồ sơ Hội đồng tư vấn tỉnh trình UBND; Tờ trình của UBND tỉnh, dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng.

* **Số lượng hồ sơ:** 01 bộ.

* **Thời hạn giải quyết:** Không quy định.

* **Đối tượng thực hiện:** UBND các xã, phường, đặc khu; Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; cơ quan, đơn vị có liên quan; UBND tỉnh.

* **Cơ quan giải quyết:** Cơ quan có thẩm quyền quyết định: HĐND tỉnh;

* **Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC:** Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

* **Kết quả:** Nghị quyết về đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng của HĐND tỉnh

* **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:** Không quy định.

* **Căn cứ pháp lý:**

+ Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ về quy định về việc về ban hành quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng;

+ Thông tư số 36/2006/TT-BVHTT ngày 20/3/2006 của Bộ VHTT về Hướng dẫn thực hiện một số điều của quy chế đặt tên, đổi tên đường, phố và công trình công cộng ban hành kèm theo Nghị định số 91/2005/NĐ-CP ngày 11/7/2005 của Chính phủ.

+ Thông tư số 01/2016/TT-BXD ngày 01/2/2016 của Bộ Xây dựng ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình hạ tầng kỹ thuật.

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ CẤP XÃ

1. Xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”.

* **Trình tự thực hiện:**

- Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố chủ trì, phối hợp với Trưởng ban Ban Công tác Mặt trận, các tổ chức đoàn thể cùng cấp tổ chức họp, đánh giá mức độ đạt các tiêu chuẩn của từng hộ gia đình trong phạm vi quản lý.

- Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố tổng hợp danh sách các hộ gia đình đủ điều kiện đề nghị xét tặng và thông báo công khai trên bảng tin công cộng hoặc các hình thức khác (nếu có) để lấy ý kiến người dân trong thời hạn 10 ngày.

- Hết thời hạn lấy ý kiến, lập hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Nghị định số 86/2023/NĐ-CP, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, đặc khu quyết định.

- Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, đặc khu quyết định tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” (Mẫu số 10 của Phụ lục IV kèm theo Nghị định số 86/2023/NĐ-CP).

* **Cách thức thực hiện:** Không quy định.

* **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ:

Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố lập hồ sơ bao gồm:

(1) Văn bản đề nghị xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”.

(2) Bảng tổng hợp danh sách hộ gia đình đạt tiêu chuẩn và kết quả lấy ý kiến người dân.

(3) Biên bản họp bình xét danh hiệu “Gia đình văn hóa”.

- *Số lượng hồ sơ:* Không quy định.

* **Thời hạn giải quyết:** 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.

* **Đối tượng thực hiện TTHC:**

Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố.

* **Cơ quan giải quyết TTHC:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp xã, phường, đặc khu.

- Cơ quan phối hợp thực hiện TTHC: không quy định.

* **Kết quả thực hiện TTHC:**

Quyết định tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”.

* **Phí, lệ phí:** Không quy định.

* **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Văn bản đề nghị xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” (theo Mẫu số 01 tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ).

- Bảng tổng hợp danh sách hộ gia đình đạt tiêu chuẩn và kết quả lấy ý kiến người dân (theo Mẫu số 02 tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ).

- Biên bản họp bình xét danh hiệu “Gia đình văn hóa” (theo Mẫu số 03 tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ).

* **Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:** Không quy định

* **Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, đặc khu tiêu biểu”.

- Công văn số 642/VHCSGĐTV-NSVH ngày 30/7/2025 của Cục Văn hóa cơ sở, gia đình và thư viện hướng dẫn triển khai thực hiện các quy định về phân cấp, phân quyền trong lĩnh vực nếp sống văn hóa.

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
XÃ/PHƯỜNG/ĐẶC KHU **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

...(4).....
THÔN, TỔ DÂN PHỐ(1)....., ngày tháng năm
 ...(3)..

ĐỀ NGHỊ

Xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” năm ...(2)...
Thôn/Tổ dân phố(3).....

Kính gửi: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu ...(4)...

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số ... /2023/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và việc xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, đặc khu tiêu biểu”;

Căn cứ Quyết định số ... /QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm 20... của Ủy ban nhân dân tỉnh ...(5)... quy định chi tiết tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, đặc khu tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh/thành phố...(5).....;

Căn cứ Biên bản họp bình xét danh hiệu “Gia đình văn hóa” của thôn, tổ dân phố.....(3)....., Trưởng thôn/Tổ trưởng Tổ dân phố(3)... đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu(4)..... tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” cho các hộ gia đình có tên sau đây:

STT	Tên hộ gia đình	Địa chỉ

Kính đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu(4)..... xem xét quyết định.

QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ NGƯỜI
KÝ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Địa danh nơi đơn vị trình khen đóng trụ sở chính.
- (2) Năm đề nghị tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”.
- (3) Tên thôn/tổ dân phố đề nghị.
- (4) Tên xã/phường/đặc khu xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”.
- (5) Tên tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương.

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ/PHƯỜNG/ĐẶC KHU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...(4).....
THÔN, TỔ DÂN
PHỐ ...(3)..

....(1)....., ngày tháng năm

BẢNG TỔNG HỢP DANH SÁCH

Hộ gia đình xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” năm ...(2)...
và kết quả lấy ý kiến người dân tại thôn/tổ dân phố(3).....

Căn cứ Nghị định số ... /2023/NĐ-CP ngày ... tháng ... năm 2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và việc xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, đặc khu tiêu biểu”;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-UBND ngày ... tháng ... năm 20... của Ủy ban nhân dân tỉnh ...(5)... quy định chi tiết tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Thôn, tổ dân phố văn hóa”, “Xã, phường, đặc khu tiêu biểu” trên địa bàn tỉnh/thành phố...(5).....;

Căn cứ Biên bản họp bình xét danh hiệu “Gia đình văn hóa” của thôn, tổ dân phố.....(3)....., Trưởng thôn/Tổ trưởng Tổ dân phố(3)..... đã đăng tải Danh sách hộ gia đình đề nghị xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” năm ...(2).

STT	Tên hộ gia đình	Địa chỉ

Sau thời gian đăng tải công khai tại bảng tin của thôn/tổ dân phố ...(3)....

Có ...(6)... ý kiến của người dân về Danh sách nêu trên (nêu rõ ý kiến - nếu có).

**QUYỀN HẠN, CHỨC VỤ NGƯỜI
KÝ**

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Địa danh nơi đơn vị trình khen đóng trụ sở chính.
- (2) Năm đề nghị tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”.
- (3) Tên thôn/tổ dân phố đề nghị.
- (4) Tên xã/phường/đặc khu xét tặng.
- (5) Tên tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương.
- (6) Số lượng ý kiến người dân.

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ/PHƯỜNG/ĐẶC KHU

...(4).....
THÔN, TỔ DÂN PHỐ
...(3)..

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....(1)...., ngày tháng năm ...

BIÊN BẢN HỌP

Thôn/Tổ dân phố ...(3)... bình xét, đề nghị tặng danh hiệu
“Gia đình văn hóa” - Năm ...(2) ...

Thời gian: giờ phút, ngày tháng năm

Địa điểm:(5).....

Thôn/Tổ dân phố(3)... tiến hành họp bình xét, đề nghị tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” năm ...(2)....

Chủ trì cuộc họp:

Thư ký cuộc họp:

Các thành viên tham dự (vắng), gồm:

1. Chức vụ:.....,

2. Chức vụ:.....,

3. Chức vụ:.....

Sau khi nghe Trưởng thôn/Tổ trưởng Tổ dân phố(3)..... phổ biến tiêu chuẩn, điều kiện và tóm tắt thành tích của hộ gia đình đủ điều kiện xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” năm ...(2); các thành viên tham dự họp thảo luận, biểu quyết.

Kết quả: ...% thành viên dự họp nhất trí đề nghị Trưởng thôn/Tổ trưởng Tổ dân phố(3)... trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã/phường/đặc khu ...(4) ban hành Quyết định tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa” năm ...(2) cho các hộ gia đình có tên sau:

STT	Tên hộ gia đình	Địa chỉ

Cuộc họp kết thúc vào hồigiờphút, ngày ... tháng năm...

THƯ KÝ
(Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ TRÌ
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Địa danh nơi đơn vị trình khen đóng trụ sở chính.

(2) Năm đề nghị tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”.

(3) Tên thôn/tổ dân phố đề nghị.

(4) Tên xã/phường/đặc khu ban hành quyết định tặng danh hiệu “Gia đình văn hóa”.

(5) Địa điểm diễn ra cuộc họp.